ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON SEN HỒNG 1

Số: 24/BC-MNSH1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Thủ Đức, ngày 24 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Về tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra công tác thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của các cơ sở giáo dục năm 2023 - 2024

- Đơn vị xây dựng Kế hoạch số: 32/KH-MNSH1 ngày 23 tháng 8 năm 2023 về thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT;

- Những nội dung công khai trong Kế hoạch của đơn vị.

+ Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế: Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển; các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non.

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	90% trẻ tăng cân qua các kỳ cân, 10% đứng cân (là trường hợp trẻ thừa cân)	87% trẻ tăng cân qua các kỳ cân, 13% sụt cân (là trường hợp trẻ béo phì)
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo văn bản số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021. Thông tư ban hành chương trình giáo dục Mầm non.	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo văn bản số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021. Thông tư bab hành chương trình giáo dục Mầm non.

III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Giáo dục phát triển thể chất: 100% đạt theo yêu cầu độ tuổi - Giáo dục phát triển nhận thức: 85% đạt theo yêu cầu độ tuổi - Giáo dục phát triển ngôn ngữ: 88% đạt theo yêu cầu độ tuổi - Giáo dục phát triển TC và KNXH: 85% đạt theo yêu cầu độ tuổi	- Giáo dục phát triển thể chất: 98% đạt theo yêu cầu độ tuổi - Giáo dục phát triển nhận thức: 94% đạt theo yêu cầu độ tuổi - Giáo dục phát triển ngôn ngữ: 93% đạt theo yêu cầu độ tuổi - Giáo dục phát triển TC và KNXH: 97% đạt theo yêu cầu độ tuổi - Giáo dục phát triển thẩm mĩ: 96% đạt theo yêu cầu độ tuổi
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Thực hiện Tốt	Thực hiện Tốt

+ Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**	270			35	67	79	89
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	270			35	67	79	89
4	Số trẻ em khuyết tật học							

	hòa nhập							
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú**	270			35	67	79	89
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	270			35	67	79	89
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	270			35	67	79	89
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**	270			35	67	79	89
1	*Số trẻ cân nặng bình thường*	260			35	66	74	85
2	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân*	0			0	0	0	0
3	*Số trẻ có chiều cao bình thường*	270			35	67	79	89
4	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi*				0	0	0	0
5	*Số trẻ thừa cân béo phì*				0	01	05	04
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**	270			35	67	79	89
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	35			35			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	235				67	79	89

+ Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt mức độ 1 (bảo lưu)

+ Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp.

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**	15	Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	7	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	1840(m^2)	
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	454(m^2)	
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	475 (m^2)	
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	98(m^2)	
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	165(m^2)	

5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*		53 m^2	
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*		27 m^2	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)		33 m^2	
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		0	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định			
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định			
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**		8	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**		8 máy vi tính	
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)			Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	…			

		Số lượng(m^2)				
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*		16 m^2(GV và học sinh dùng	3/3	0.34 m^2/1	3/3

			chung nhà VS)		trẻ	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	X	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**		X
XIV	**Kết nối internet**	X	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	X	
XVI	**Tường rào xây**	X	
..	....		

*(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

+ Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	29			16	02	01	06	1	10	6	14	03		

I	**Giáo viên**	15			13	02				10	05	12	03		
1	Nhà trẻ	3			3					3		3			
2	Mẫu giáo	12			10	02				7	05	09	03		
II	**Cán bộ quản lý**	2			2										
1	Hiệu trưởng	01			01					01		01			
2	Phó hiệu trưởng	01			01						01	01			
III	**Nhân viên**	10													
1	Nhân viên văn thư	01					01								
2	Nhân viên kế toán	01			01										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác	09						09							
..	..														

+ Công khai thu chi tài chính của trường gồm:

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước, dự toán ngân sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước

và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về công khai quản lý tài chính. Quy chế sử dụng tài sản công. Công khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng và báo các về việc thực hiện báo cáo phòng, chống tham nhũng. Công khai việc xét thi đua và kết quả xét Nghị quyết 08

- Công khai học phí và các khoản thu hộ chi hộ như tiền ăn, công phục vụ, vệ sinh phí, từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học theo đúng chỉ đạo.

- Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi tham quan, học tập; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý, nhân viên; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị trong năm học.

- Kết quả thực hiện

+ Hình thức công khai: tùy theo từng nội dung hình thức công khai gồm: trang website mnsenhongq2.hcm.edu.vn, bảng tin trường, bảng tin nội bộ, các trang group zalo trường, phụ huynh các lớp.

+ Thời điểm công khai: tùy theo từng nội dung sẽ công khai đầu năm, cuối năm hoặc hằng tháng, hằng quý.

+ Đã công khai các nội dung: Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024; Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 - 2024; Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 – 2024; Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 – 2024; Công khai danh sách học sinh đăng ký học tại trường năm học 2023 – 2024. Công khai thu chi tài chính của trường 2023 – 2024. Công khai thu, chi, thu nhập 2023 – 2024. Công khai phê duyệt bổ sung mua sắm, sửa chữa 2023, 2024. Công khai việc xét thi đua và kết quả 2023 – 2024

- Việc thực hiện Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023 - 2024.

- Nhận xét, đánh giá:

+ Ưu điểm: trường đã thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo đúng quy định về cam kết chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, thông tin về cơ sở vật chất cũng như tình hình đội ngũ nhà giáo và các bộ quản lý, nhân viên. Các khoản thu – chi tài chính rõ ràng, không có trường hợp cán bộ quản lý - giáo viên – nhân viên – người lao động – cha mẹ học sinh nào thắc mắc về việc thu – chi của trường.

Tất cả các thông tin, hoạt động của nhà trường đều được tổ chức thảo luận, bàn bạc có ý kiến thống nhất cao trước khi công khai, nên các thông tin của trường khi công khai đều nhận được sự đồng ý, không có ý kiến thắc mắc.

Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2023 – 2024 và triển khai đến cán bộ quản lý - giáo viên – nhân viên – người lao động – cha mẹ học sinh để mọi người biết tình hình của nhà trường, biết nhiệm vụ và trách nhiệm cần thực hiện cùng nhau phối hợp để trường đạt chất lượng tốt.

+ Hạn chế: thực hiện cập nhật công khai trên trang website mnsenhongq2.hcm.edu.vn chưa kịp thời.

- Đề nghị: không có

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON SEN HỒNG 1

Dương Thị Huyền